

Số: 03/2024/QĐST-DS

Thành phố Vinh Long, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 385/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1947; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đỗ Hiếu N**, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long – Là người đại diện theo ủy quyền bà M (theo Giấy ủy quyền đề ngày 22/6/2023).

* Bị đơn:

1. Ông **Trần Hữu T**, sinh năm: 1960;

2. Bà **Nguyễn Ngọc Á**, sinh năm: 1960;

Cùng nơi cư trú: Số E, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm: 1959;

2. Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm: 1966;

Cùng nơi cư trú: Số A, đường L, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ HKTT: số C, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nội dung:

- Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Á trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H 608408; CL 021670 (mã số quản lý), thửa 349, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.450m², đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 02/12/1996 cho hộ bà Lê Thị M;

- Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Bé B liên đới trả cho ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Á số tiền là 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng);

Thời gian và phương thức trả:

Mỗi tháng trả là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) vào ngày 06 (dương lịch) hàng tháng cho đến khi trả hết số nợ 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), bắt đầu trả ngày 06/02/2024;

Trường hợp ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Bé B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền dù chỉ một lần(01 tháng) thì ông T, bà Á có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án, thi hành một lần đủ số tiền nợ còn lại mà không cho trả dần.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị M được miễn toàn bộ án phí;
- Ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Ngọc Á được miễn toàn bộ án phí;
- Ông Nguyễn Văn R được miễn toàn bộ án phí;
- Bà Nguyễn Thị Bé B tự nguyện chịu án phí là 1.875.000đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến